TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2017/QĐST-HNGĐ	***Y,*** *ngày 22 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H sinh năm 1982; địa chỉ thôn 3,xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th sinh năm 1978; địa chỉ thôn 3,xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị H sinh năm 1982; địa chỉ thôn 3,xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Anh Phạm Văn Th sinh năm 1978; địa chỉ thôn 3,xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh Th cùng trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thu Hi sinh ngày 18/7/2001. Chị H và anh Th thỏa thuận giao cháu Hi cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hi trưởng thành; chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị H cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu Hi .

Anh Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Hi được sống chung với chị H và anh Th có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu Hi ; chị H không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Hi .

Về tài sản chung: Chị H và anh Th cùng trình bày vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị H và anh Th thỏa thuận, chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001674 ngày 09/8/2017 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Văn Lực